TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH

Bản án số:41/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 26/9/2017
V/v. Tranh chấp về
Hôn nhân và Gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông **Bùi Văn Cương**
- Hội thẩm nhân dân: 1. ông: **Bùi Văn Quyết;**
2. ông: **Bùi Văn Ơn**

- Thư ký ghi biên bản phiên toà bà: **Hoàng Thị Khánh Linh** - Thư ký toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà bà **Bùi Thị Phượng** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2017/DSST ngày 24 tháng 7 năm 2017 tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2017/QĐXX-ST ngày 01/9/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2017/QĐST-HNGĐ ngày 15/9/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị **Bùi Thị M**, sinh năm 1992. Địa chỉ nơi cư trú: xóm Dằm Chuộn, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Bị đơn: anh **Bùi Văn Th**, sinh năm 1992. Địa chỉ nơi cư trú: xóm Sào Bùi, xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Bùi Thị M trình bày:

1. Về hôn nhân:

Chị và anh Bùi Văn Th có tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau năm 2014 tại UBND xã Mỹ Thành trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị M sức khỏe yếu lại đang mang thai nhưng không được chồng và gia đình nhà chồng quan tâm, chia sẻ. Không chịu được áp lực nên tháng 3/2015 chị M đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở từ đó đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị M đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Bùi Văn Th để giải thoát

cho cả hai, để chị M ổn định cuộc sống, yên tâm nuôi dạy con nên người.

2. Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Bùi Văn H (con trai, sinh ngày 07/7/2015). Hiện nay, Cháu H đang ở với ông bà nội. Vợ chồng ly hôn, trên cơ sở nguyên tắc bảo vệ quyền lợi của phụ nữ và trẻ em chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Văn H và chưa yêu cầu anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn với chị.

3. Về tài sản chung: chị M xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

*4. Về công nợ chung:*chị M khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị M không có yêu cầu gì thêm.

Bị đơn anh Bùi Văn Th vắng mặt nên không có quan điểm gì.

**** Tại biên bản xác minh ngày ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn với Trưởng xóm Sào Bùi, xã Mỹ Thành; Công an viên xóm Sào Bùi, xã Mỹ Thành; Cán bộ tư pháp xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình có nội dung:***

Trong quá trình chung sống, anh Th và chị M hay xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do kinh tế khó khăn, bản thân chị M sức khỏe yếu, lại đang mang thai nhưng không được gia đình nhà chồng và chồng quan tâm chia sẻ. Không chịu được áp lực nên đầu năm 2015 chị M đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ đó đến nay. Vợ chồng anh Th, chị M đã ly thân từ lâu. Khả năng anh Th và chị M đoàn tụ là rất khó.

****Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Phát biểu quan điểm tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình công nhận việc chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và các đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án. Về việc giải quyết vụ án Kiểm sát viên đề nghị như sau:

Anh Bùi Văn Th đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập nhưng không chấp hành. Phiên tòa đã phải hoãn một lần do đó đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Th theo thủ tục chung là có sở sở theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về hôn nhân: xác định mâu thuẫn giữa anh Th, chị M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Bùi Văn H (con trai, sinh ngày 07/7/2015). Do Cháu H dưới 36 tháng tuổi nên khi ly hôn cần giao cho chị M trực tiếp nuôi con là có cơ sở.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Hiện chị M có đủ khả năng nuôi con và chưa yêu cầu anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị nên đề nghị HĐXX chưa xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con trong vụ án:

Về tài sản chung: chị M xác định không có tài sản chung nên HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

Về công nợ chung: chị M xác định không có công nợ chung nên không đề cập giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa HĐXX nhận định:

1. Về tố tụng: Bị đơn Bùi Văn Th đăng ký nhân khẩu thường trú tại xóm Sào Bùi, xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã nhận được giấy triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại Điều 177, 179 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn đã thông báo về gia đình và tiến hành niêm yết các giấy tờ tố tụng nhưng anh Th vẫn không chấp hành theo giấy triệu tập. Phiên tòa phải hoãn một lần do đó HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Th theo thủ tục chung là có cơ sở theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án và xác minh tại địa phương HĐXX xét thấy: quan hệ hôn nhân giữa anh Th và chị M là hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng thực sự có mâu thuẫn do kinh tế khó khăn, chị M sức khỏe yếu lại mang thai nhưng không được chồng và gia đình nhà chồng quan tâm chia sẻ dẫn đến việc cãi cọ, bất hòa và hiện tại hai người đã sống ly thân. Quá trình giải quyết anh Th cố tình vắng mặt nhưng chị M kiên quyết ly hôn vì nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm và không thể xây dựng hạnh phúc.

Từ những nhận định trên mâu thuẫn giữa chị M và anh Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Bùi Văn H (con trai, sinh ngày 07/7/2015). Trên cơ sở nguyên tắc bảo vệ phụ nữ và trẻ em nên sau khi ly hôn chị M xin trực tiếp nuôi con và chưa yêu cầu anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

Theo kết quả xác minh tại địa phương thấy hiện tại anh Th bỏ đi làm ăn xa, không rõ địa chỉ, nên không thể chăm sóc cho Cháu H được. Chị M có chỗ ở ổn định, công việc làm thêm đủ khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con cái. Xuất phát từ điều kiện thực tế của các bên đương sự và quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên; căn cứ các Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị M là giao 01 con chung là cháu Bùi Văn H, sinh ngày 07/7/2015 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Th có quyền đi lại thăm con chung không ai được cản trở.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: chị M chưa đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Căn cứ kết quả xác minh tại địa phương về điều kiện nuôi con của chị M; căn cứ các Điều 82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 HĐXX thấy chưa cần thiết giải quyết vấn đề vấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án. Việc cấp dưỡng nuôi con sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về tài sản chung: Chị M xác định không có tài sản chung nên HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

5. Về công nợ chung: chị M xác định không có công nợ chung nên không đề cập giải quyết trong vụ án.

6. Về án phí: Chị M phải chịu án phí theo định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81, 82, 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị M được ly hôn với anh Bùi Văn Th

2. Về con chung: Chị Bùi Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Văn H (con trai, sinh ngày 07/7/2015) kể từ tháng 10/2017.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Văn H nên Tòa án không xét.

Anh Bùi Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

4. Về tài sản chung: Chị M xác định không có tài sản chung nên HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

5. Về công nợ chung: chị M xác định không có công nợ chung nên không đề cập giải quyết trong vụ án.

5. Về án phí: chị Bùi Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba

trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003654 ngày 24/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. Chị Bùi Thị M đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thì hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND nơi cư trú của bị đơn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Cương

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Lạc Sơn;*
- *TAND tỉnh Hòa Bình;*
- *CCTHA huyện Lạc Sơn;*
- *UBND xã Mỹ Thành;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*